

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò đối với khu vực mở rộng mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;

Căn cứ Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND, ngày 22/3/2018 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 4207/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa” (Trữ lượng tính đến ngày 23 tháng 7 năm 2018); Quyết định số 1662/QĐ-UBND ngày 13/5/2020 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh một số nội dung trong Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản số 4207/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2420/QĐ-UBND ngày 25/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khai thác mở rộng mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn và xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa của Công ty cổ phần khoáng sản Fecon Hải Đăng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 727/TTr-STNMT ngày 03 tháng 8 năm 2020 về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò đối với khu vực mở rộng mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá trị tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò đối với khu vực mở rộng mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn (trước đây là huyện Tĩnh Gia), tỉnh Thanh Hóa, gồm những nội dung chính như sau:

1. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

a) Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty Cổ phần khoáng sản Fecon Hải Đăng; địa chỉ: Thôn Tam Sơn, xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

- $G_1 = G_m \times K_{qd} = 70.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,475 = 103.250 \text{ đồng/m}^3$ đối với đá vôi làm VLXD thông thường;

- $G_2 = G_m \times K_{qd} = 49.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,290 = 63.210 \text{ đồng/m}^3$ đối với đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình;

c) Trữ lượng tính tiền cấp quyền: $Q = Q_1 + Q_2 = 2.617.196 \text{ m}^3$, trong đó:

- Trữ lượng đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường: $Q_1 = 2.453.622 \text{ m}^3$;

- Trữ lượng đất làm vật liệu san lấp: $Q_2 = 163.574 \text{ m}^3$;

d) Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên: $K_1 = 0,9$;

đ) Hệ số điều kiện kinh tế xã hội: $K_2 = 1,0$;

e) Mức thu tiền cấp quyền khai thác: $R = 3\%$ [đối với các loại vật liệu xây dựng thông thường còn lại (trừ nguyên liệu sản xuất cát nghiền)];

f) Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp là:

$T = (Q_1 \times G_1 \times K_1 \times K_2 \times R) + (Q_2 \times G_2 \times K_1 \times K_2 \times R) = (2.453.622 \text{ m}^3 \times 103.250 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 1,0 \times 3\%) + (163.574 \text{ m}^3 \times 63.210 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 1,0 \times 3\%) = 7.119.251.569 \text{ đồng}$;

g) Số năm khai thác (làm tròn) là: $X = 22$ năm;

h) Số lần nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là: 11 lần;

i) Số tiền nộp lần đầu: $T_{ld} = T : 11 \text{ lần} \times 30\%$.

$T_{ld} = 7.119.251.569 \text{ đồng} : 11 \text{ lần} \times 30\% = 194.161.406 \text{ đồng}$; (*Một trăm chín tư triệu, một trăm sáu một nghìn, bốn trăm lẻ sáu đồng*);

k) Số tiền nộp từ lần thứ 02 đến lần thứ 11:

$T_{hn} = (T - T_{ld}) : (11 - 1)$

$T_{hn} = (7.119.251.569 \text{ đồng} - 194.161.406 \text{ đồng}) : (11 - 1) = 692.509.016 \text{ đồng}$;
(*Sáu trăm chín hai triệu, năm trăm lẻ chín nghìn, không trăm mười sáu đồng*);

l) Thời điểm nộp tiền:

- Lần đầu trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Cục thuế tỉnh Thanh Hóa và trước khi nhận Giấy phép khai thác;

- Từ lần thứ hai vào năm tiếp theo được chia làm 02 kỳ:

+ Kỳ thứ nhất: Thời hạn nộp tiền chậm nhất là ngày 31/5;

+ Kỳ thứ 2: Thời hạn nộp tiền chậm nhất là ngày 31/10.

2. Hoàn trả kinh phí thăm dò: Khu vực mở rộng mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn do Công ty Cổ phần khoáng sản Fecon Hải Đăng tự bỏ kinh phí thăm dò trữ lượng. Do đó, đơn vị không phải hoàn trả kinh phí thăm dò.

Điều 2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Công ty Cổ phần khoáng sản Fecon Hải Đăng về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

2. Công ty Cổ phần khoáng sản Fecon Hải Đăng có trách nhiệm:

- Nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách Nhà nước theo quy định;

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý tải trọng xe, có trách nhiệm sửa chữa các đường giao thông hư hỏng do quá trình khai thác, vận chuyển khoáng sản gây ra;

3. UBND thị xã Nghi Sơn, UBND xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn có trách nhiệm quản lý tải trọng của các phương tiện vận chuyển khoáng sản theo thẩm quyền.

4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành, tham mưu điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (nếu có) đối với Công ty cổ phần khoáng sản Fecon Hải Đăng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn; Chủ tịch UBND xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn; Giám đốc Công ty cổ phần khoáng sản Fecon Hải Đăng; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
 - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
 - PCT Nguyễn Văn Thi;
 - Lưu: VT, CN, KTTC (HYT).
- QDKP 20-229

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thi